

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025

Thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo đảm An toàn thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới; Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về “Tăng cường bảo đảm an ninh, An toàn thực phẩm trong tình hình mới”, trong đó hàng năm các Sở, ngành và địa phương tổ chức “Tháng hành động vì An toàn thực phẩm”.

Căn cứ Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 27/10/2016 của Thành ủy Hà Nội về việc tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng với vấn đề An toàn thực phẩm trong tình hình mới trên địa bàn thành phố Hà Nội; Chỉ thị số 34-CT/TU ngày 16/8/2024 của Thành ủy Hà Nội về việc “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với vấn đề đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới trên địa bàn thành phố Hà Nội; Kế hoạch số 337/KH-BCĐTUATTP ngày 21/3/2025 của Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về An toàn thực phẩm triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025, UBND thành phố Hà Nội xây dựng kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì An toàn thực phẩm” (sau đây gọi tắt là Tháng hành động) năm 2025 với chủ đề “**Bảo đảm an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng an toàn thực phẩm bếp ăn tập thể, dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố**” như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, xác định trách nhiệm và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; Đề cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm; kịp thời thông tin các chuỗi giá trị nông sản thực phẩm an toàn, chất lượng cao, các cơ sở vi phạm, tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh, an toàn thực phẩm.

2. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm; đặc biệt các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, thức ăn đường phố; Nêu cao vai trò của chính quyền các cấp, các cơ quan quản lý, tổ chức xã hội và sự giám sát của người tiêu dùng đối với việc tuân thủ pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

3. Nâng cao năng lực phòng ngừa, chủ động xử lý ngộ độc thực phẩm và các

bệnh truyền qua thực phẩm; tại các cơ sở có bếp ăn tập thể, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố; giảm thiểu ngộ độc do tiêu dùng thực phẩm không an toàn.

## **II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI**

- Thời gian: Từ ngày 15/4/2025 đến ngày 15/5/2025.
- Phạm vi triển khai: Trên phạm vi toàn Thành phố.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG**

Ngoài các hoạt động thường xuyên về công tác bảo đảm An toàn thực phẩm, “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025 còn là điểm nhấn trong năm, tạo nên đợt cao điểm, phát động một chiến dịch truyền thông tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm; giảm thiểu các vi phạm trong sản xuất kinh doanh thực phẩm; chủ động phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm, ngộ độc thực phẩm nhiều người mắc do sử dụng sản phẩm thực phẩm không an toàn.

Gắn trách nhiệm của UBND các cấp để tập trung sự chỉ đạo và bố trí nguồn lực cho công tác đảm bảo an toàn thực phẩm; nâng cao hiệu quả sự phối hợp giữa chính quyền ở địa phương, giữa các cơ quan chức năng và các đoàn thể chính trị xã hội trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm; phát huy ý thức trách nhiệm với cộng đồng của cá nhân, tổ chức sản xuất kinh doanh, người tiêu dùng đối với công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

Với chủ đề chính của năm 2025 như đã nêu, các hoạt động chính được triển khai như sau:

### **1. Tổ chức triển khai “Tháng hành động”**

#### **1.1. Cấp Thành phố**

Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức Hội nghị triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025, cụ thể:

- **Thời gian:** Dự kiến 08h30 ngày 10 - 15 tháng 4 năm 2025.

- **Địa điểm:** Hội trường UBND Thành phố.

- **Chương trình:**

+ Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

+ Phim tài liệu về hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm.

+ Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025.

+ Triển khai các chuyên đề trọng tâm của các ngành năm 2025: Y tế, Công thương, Nông nghiệp và Môi trường.

+ Khen thưởng cho các đơn vị, cá nhân có nhiều thành tích trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

+ Phát biểu chỉ đạo, kết luận hội nghị của đồng chí Lãnh đạo UBND Thành phố.

#### **1.2. Cấp huyện:** Căn cứ vào thực tế, tình hình tại địa phương để tổ chức

Hội nghị/Lễ phát động hoặc hình thức khác. Phổ biến công tác triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” ở cấp huyện và cấp xã.

**Thời gian:** Từ ngày 15/4/2025 đến ngày 15/5/2025.

## **2. Triển khai chiến dịch truyền thông (Phụ lục 1).**

### **2.1. Tại Thành phố**

- Huy động các cơ quan báo, đài của Thành phố và Trung ương tham gia chiến dịch truyền thông về bảo đảm An toàn thực phẩm, phổ biến, tuyên truyền pháp luật về an toàn thực phẩm đến các nhóm đối tượng; phổ biến kiến thức phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, biểu dương các tổ chức, cá nhân có các sáng kiến, kỹ thuật đảm bảo an toàn thực phẩm, góp phần phát triển kinh tế; công khai các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm gây hậu quả nghiêm trọng.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các tổ chức xã hội, các phương tiện truyền thông thích hợp để phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật về An toàn thực phẩm; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định điều kiện An toàn thực phẩm và kiến thức khoa học, tác hại của thực phẩm không an toàn; giám sát, hướng dẫn các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn; tuyên truyền vận động nhân dân trong việc tố giác các cơ sở sản xuất, kinh doanh, thực phẩm không an toàn đến các cơ quan chức năng.

- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội; Hội Nông dân Thành phố; Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội, tiếp tục tuyên truyền Chương trình phối hợp giữa Chính phủ - Hội Nông dân Việt Nam - Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam “tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững giai đoạn 2021 -2025”; Đề án “Xây dựng và phát triển mô hình cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên phạm vi toàn quốc”; Chương trình về sản xuất nông nghiệp sạch, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, kiểm soát An toàn thực phẩm ngay từ các yếu tố đầu vào và liên kết sản xuất với tiêu thụ, phát triển chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn trên toàn quốc.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của UBND quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn, trách nhiệm của cộng đồng đặc biệt tập trung đẩy mạnh vai trò và trách nhiệm của cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh đối với công tác bảo đảm An toàn thực phẩm.

### **2.2. Tại quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn**

- UBND quận, huyện, thị xã chỉ đạo các cơ quan truyền thông, tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật an toàn thực phẩm, tham gia chiến dịch truyền thông về bảo đảm an toàn thực phẩm, biểu dương, quảng bá các sản phẩm, các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, phù hợp tình hình thực tế trên địa bàn.

- Huy động hệ thống loa truyền thanh xã, phường, thị trấn tham gia tuyên truyền chính sách, pháp luật, kiến thức về an toàn thực phẩm đồng thời cảnh báo đến

người tiêu dùng những tổ chức cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm vi phạm các quy định của pháp luật.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm trái pháp luật.

### **3. Hoạt động kiểm tra trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2025 (Phụ lục 2).**

#### **3.1. Tại Thành phố**

- Ban Chỉ đạo công tác An toàn thực phẩm Thành phố tổ chức các đoàn kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo của Thành phố trong công tác bảo đảm An toàn thực phẩm của các Ban Chỉ đạo công tác An toàn thực phẩm quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn, trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc bảo đảm An toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý; kiểm tra thực tế tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến và quảng cáo thực phẩm.

- Tổ chức 03 đoàn kiểm tra liên ngành An toàn thực phẩm Thành phố kiểm tra công tác triển khai kế hoạch của các quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn và Sở, ngành; kiểm tra thực tế tại một số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn được phân công.

- Đoàn 1: Do Lãnh đạo Sở Y tế làm Trưởng đoàn kiểm tra tại quận: Cầu Giấy, Hai Bà Trưng, Ba Đình, Tây Hồ; Huyện: Ba Vì, Chương Mỹ, Thạch Thất, Quốc Oai, Thanh Oai, thị xã Sơn Tây.

- Đoàn 2: Do Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường làm Trưởng đoàn kiểm tra tại quận: Bắc Từ Liêm; Hoàn Kiếm, Nam Từ Liêm, Thanh Xuân; Huyện: Đông Anh, Mỹ Đức, Ứng Hòa, Mê Linh, Sóc Sơn, Hoài Đức.

- Đoàn 3: Do Lãnh đạo Sở Công thương làm Trưởng đoàn kiểm tra tại quận: Đống Đa, Hà Đông, Hoàng Mai, Long Biên; Huyện: Đan Phượng, Phúc Thọ, Thanh Trì, Thường Tín, Phú Xuyên, Gia Lâm.

Lưu ý: Trưởng đoàn kiểm tra chủ động xếp lịch; chịu trách nhiệm thông báo thời gian, nội dung, chương trình làm việc, bố trí phương tiện đi lại cho đoàn để bảo đảm thời gian và tiến độ theo phân công; báo cáo kết quả kiểm tra của đoàn về thường trực Ban Chỉ đạo công tác An toàn thực phẩm Thành phố.

Kết thúc đợt kiểm tra, các đoàn kiểm tra nhận xét, đánh giá kết quả việc thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2014; Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 27/10/2016 của Thành ủy Hà Nội về việc tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng với vấn đề An toàn thực phẩm trong tình hình mới trên địa bàn thành phố Hà Nội; Chỉ thị số 34-CT/TU ngày 16/8/2024 của Thành ủy Hà Nội về việc “Tăng

cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với vấn đề đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới trên địa bàn thành phố Hà Nội” đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả của quản lý nhà nước về An toàn thực phẩm từ Thành phố đến quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn.

### **3.2. Tại quận, huyện, thị xã**

- Căn cứ vào kế hoạch triển khai “Tháng hành động” năm 2025 của UBND Thành phố, Ban Chỉ đạo công tác An toàn thực phẩm quận, huyện, thị xã xây dựng kế hoạch “Tháng hành động” phù hợp với yêu cầu và tình hình bảo đảm An toàn thực phẩm và tổ chức kiểm tra “Tháng hành động” tại địa phương; thực hiện từ tuyến quận, huyện, thị xã đến xã, phường, thị trấn; chuẩn bị nội dung báo cáo của địa phương với các đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm Thành phố và Trung ương.

- Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác đảm bảo an toàn thực phẩm phục vụ “Tháng hành động” năm 2025 tại các xã, phường, thị trấn. Phúc tra, giám sát các cơ sở do xã, phường, thị trấn kiểm tra.

- Kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được phân cấp trên địa bàn quận, huyện quản lý. Truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm không an toàn.

- Khi tổ chức các đoàn kiểm tra cần có đầy đủ thành phần chuyên môn và đủ thẩm quyền, chuẩn bị đầy đủ các văn bản có liên quan, trang thiết bị kỹ thuật lấy mẫu, dụng cụ kiểm tra nhanh tại hiện trường, xử lý nghiêm và kịp thời các vi phạm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

### **3.3. Tại xã, phường, thị trấn**

- Xây dựng kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm “Tháng hành động” tại địa phương, tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố theo phân cấp. Truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm không an toàn.

- Hướng dẫn ký cam kết an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm không thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Yêu cầu công khai nguồn gốc và giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm/Bản cam kết an toàn thực phẩm cho khách hàng tại từng cơ sở.

- Khi tổ chức các đoàn kiểm tra cần có đầy đủ thành phần chuyên môn và đủ thẩm quyền, chuẩn bị đầy đủ các văn bản có liên quan, trang thiết bị kỹ thuật lấy mẫu, dụng cụ kiểm tra nhanh tại hiện trường, xử lý nghiêm và kịp thời các vi phạm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

## **4. Công tác báo cáo sơ, tổng kết Tháng hành động**

Kết thúc “Tháng hành động” năm 2025, Ban chỉ đạo công tác An toàn thực phẩm các quận huyện, thị xã báo cáo theo **mẫu 1**; các Ban, ngành, đoàn thể liên

quan báo cáo kết quả hoạt động theo **mẫu 3** về Ban chỉ đạo công tác An toàn thực phẩm Thành phố (qua Sở Y tế - cơ quan thường trực) trước ngày 18/5/2025 để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố, Bộ Y tế.

## V. NGUỒN LỰC

### 1. Kinh phí

Từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

### 2. Tài liệu

- Thông điệp của Tháng hành động năm 2025.
- Các địa phương chủ động xây dựng tài liệu truyền thông cho địa phương dựa trên tài liệu tham khảo đăng trên trang điện tử của Cục An toàn thực phẩm (*địa chỉ <http://vfa.gov.vn>*) và của các đơn vị thuộc các Bộ, ngành liên quan (*Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công thương...*).

## VI. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI

### 1. Sở Y tế

- Thường trực Ban chỉ đạo công tác An toàn thực phẩm Thành phố, xây dựng kế hoạch, triển khai đảm bảo An toàn thực phẩm phục vụ “Tháng hành động” năm 2025.
- Tổ chức, triển khai các hoạt động liên ngành An toàn thực phẩm của Thành phố; triển khai lễ phát động Tháng hành động An toàn thực phẩm năm 2025.
- Tổ chức các hoạt động kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ của ngành đặc biệt chú trọng kiểm tra nội dung: vệ sinh cơ sở, vệ sinh dụng cụ, vệ sinh cá nhân; nguồn gốc nguyên liệu đưa vào sản xuất, chất lượng sản phẩm.
- Phối hợp với Sở Văn hoá và Thể thao, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, các cơ quan báo, đài của Hà Nội và Trung ương tuyên truyền các biện pháp đảm bảo An toàn thực phẩm.
- Chuẩn bị sẵn sàng đảm bảo lực lượng chuyên môn, trang thiết bị, thuốc và hóa chất để kịp thời ứng phó khi có sự cố về thực phẩm xảy ra trên địa bàn.
- Thường trực tổng hợp kết quả báo cáo UBND Thành phố và Bộ Y tế.

### 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tổ chức các hoạt động kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ của ngành. Cử cán bộ tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành.
- Tăng cường kiểm tra việc kinh doanh, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật lưu thông trên địa bàn (*chợ đầu mối, cơ sở chế biến, cơ sở giết mổ*). Duy trì và tăng cường kiểm tra tại các chốt kiểm dịch liên ngành đầu mối giao thông để kiểm soát động vật, sản phẩm động vật chuyên vào Thành phố.
- Tăng cường kiểm tra rau quả lưu thông trên địa bàn Thành phố, đặc biệt các chợ, siêu thị, cơ sở sản xuất, cửa hàng kinh doanh rau an toàn. Tổ chức lấy

mẫu rau, quả kiểm nghiệm hóa chất bảo vệ thực vật.

- Kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh và sử dụng thức ăn chăn nuôi.
- Phối hợp các UBND các cấp trong công tác kiểm tra.
- Tuyên truyền chỉ đạo các đơn vị trong ngành triển khai thực hiện An toàn thực phẩm.

### **3. Sở Công Thương**

- Tổ chức các hoạt động kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, kiểm tra, kiểm soát thị trường chú trọng nguồn gốc, nhãn mác sản phẩm, chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường nhất là các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại.

- Phát hiện, điều tra xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về An toàn thực phẩm, đặc biệt hàng giả, nhập lậu, rượu có chất độc hại, chuyển truy tố các vụ nghiêm trọng theo quy định của pháp luật. Cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra liên ngành Thành phố về công tác an toàn thực phẩm.

- Phối hợp UBND các cấp trong công tác kiểm tra.
- Tuyên truyền chỉ đạo các đơn vị trong ngành triển khai các biện pháp đảm bảo An toàn thực phẩm nói chung và rượu, đồ uống có cồn nói riêng.

### **4. Công an Thành phố**

Phối hợp với các cơ quan, các ngành chức năng kiểm soát chất lượng An toàn thực phẩm đối với các loại thực phẩm lưu thông trên địa bàn Thành phố. Phát hiện, điều tra xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm qui định về An toàn thực phẩm đặc biệt hàng giả, hàng nhập lậu, rượu có chất độc hại, chuyển truy tố các vụ nghiêm trọng theo quy định pháp luật. Chỉ đạo Công an các tuyến tham gia đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm các cấp.

### **5. Sở Văn hóa và Thể thao**

- Theo chức năng nhiệm vụ phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra giám sát việc chấp hành nội dung quảng cáo các sản phẩm thực phẩm theo quy định pháp luật.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo, đài thuộc Thành phố đưa các tin bài về hoạt động An toàn thực phẩm, thông báo rộng rãi kết quả kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh và quảng cáo thực phẩm, các cơ sở vi phạm quy định An toàn thực phẩm.

### **6. Sở Du lịch**

Phối hợp với các ngành có liên quan trong quản lý An toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh lưu trú, các khu, điểm du lịch; cơ sở ăn uống tại các khách sạn, lễ hội trên địa bàn Thành phố.

### **7. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo đúng quy chuẩn, chất lượng sản phẩm thực phẩm theo quy định hiện hành.

## **8. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 11/7/2024 của UBND Thành phố về chuyên đề “Tăng cường kiểm soát an toàn thực phẩm trong và xung quanh công trường học trên địa bàn thành phố Hà Nội”.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tăng cường kiểm tra, giám sát công tác đảm bảo An toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể, căng tin trường học, đặc biệt chú trọng nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm.

## **9. Sở Tài chính**

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND Thành phố đảm bảo kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025 theo quy định.

## **10. Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, Báo Hà Nội Mới, Báo Kinh tế & Đô thị, Báo Tuổi trẻ Thủ đô**

Triển khai chiến dịch truyền thông về bảo đảm An toàn thực phẩm. Tăng cường đưa tin bài ảnh, phóng sự về tình hình An toàn thực phẩm, các cơ sở vi phạm về An toàn thực phẩm trên địa bàn. Tuyên truyền phổ biến kiến thức, các quy định pháp luật về An toàn thực phẩm, về sản xuất, kinh doanh và quảng cáo thực phẩm.

## **11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các ban ngành, đoàn thể Thành phố**

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ tăng cường phối hợp kiểm tra, tuyên truyền về đảm bảo An toàn thực phẩm, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt công tác đảm bảo An toàn thực phẩm. Tham gia giám sát cộng đồng, phát hiện, thông báo cho cơ quan chức năng các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo An toàn thực phẩm để có biện pháp xử lý kịp thời.

## **12. UBND các quận, huyện, thị xã**

- Xây dựng kế hoạch, triển khai các nội dung công tác đảm bảo An toàn thực phẩm phục vụ “Tháng hành động” năm 2025.

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nội dung đảm bảo An toàn thực phẩm theo phân cấp.

- Chỉ đạo các đơn vị trên địa bàn tăng cường công tác truyền thông đưa các tin bài về hoạt động An toàn thực phẩm, thông báo kết quả kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh và quảng cáo thực phẩm, các cơ sở vi phạm An toàn thực phẩm.

- Đẩy mạnh công tác quản lý kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo sản phẩm thực phẩm an toàn chất lượng khi lưu thông trên địa bàn. Tăng cường kiểm tra, kiên quyết xử lý cơ sở vi phạm về An toàn thực phẩm theo quy định. Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thanh kiểm tra cấp trên và thực hiện xử lý sau kiểm tra.

- Chuẩn bị sẵn sàng đủ các điều kiện để kịp thời ứng phó khi có sự cố về an toàn thực phẩm xảy ra trên địa bàn.

- Thực hiện chế độ báo cáo đúng quy định.



## VII. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

1. Xây dựng Kế hoạch “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025 và phân công tổ chức triển khai thực hiện.

Tại Thành phố: trước ngày 10/4/2025.

2. Triển khai chiến dịch tuyên truyền: Từ 10/04 đến 15/5/2025.

3. Tổ chức phổ biến triển khai Tháng HĐ: Từ 10/4 đến 15/5/2025.

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra: Từ 15/4 đến 15/5/2025.

5. Báo cáo, tổng kết (*phụ lục 3*):

- Địa phương (mẫu 1): Trước ngày 18/5/2025.

- Đoàn liên ngành Thành phố (mẫu 2): Trước ngày 18/5/2025.

- Đoàn thể (mẫu 3): Trước ngày 18/5/2025.

- Báo cáo tổng hợp gửi Thành phố: Trước ngày 30/5/2025.

UBND Thành phố đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các tổ chức chính trị xã hội Thành phố; yêu cầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch, báo cáo kết quả theo quy định./.

### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: YT, CT, NN&MT;
- Đồng chí Bí thư Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- UBMTTQVN TP HN;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Đài PT&TH HN; các báo: HNM, KT&ĐT, TTĐTTP;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng: KGVX, KT, NC, KTN, TH;
- Lưu: VT, KGVX<sub>(TRÁNG)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Thu Hà**

**PHỤ LỤC 1**  
**Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền**  
**“Tháng hành động vì An toàn thực phẩm” năm 2025**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND Thành phố)

Căn cứ chủ đề Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2025, UBND Thành phố hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền trong Tháng hành động như sau:

**I. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG**

1. Chính quyền các cấp; các cơ quan tham gia quản lý An toàn thực phẩm, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội;
2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm;
3. Người tiêu dùng thực phẩm.

**II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG**

- Phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật về bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm.

- Kịp thời thông tin, tuyên truyền, biểu dương các doanh nghiệp, tôn vinh các sản phẩm bảo đảm tốt chất lượng an toàn thực phẩm, các tổ chức, đơn vị có thành tích tốt trong công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm;

- Công khai các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng cao, kịp thời thông tin các cơ sở vi phạm, tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh, an toàn thực phẩm theo quy định;

- Phát động phong trào toàn dân thực hiện tố giác các hành vi vi phạm an ninh, an toàn thực phẩm; tẩy chay các sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, tăng cường trách nhiệm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục tuyên truyền Chương trình phối hợp giữa Chính phủ - Hội Nông dân Việt Nam - Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam “tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững giai đoạn 2021 - 2025”; Đề án “Xây dựng và phát triển mô hình cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên phạm vi toàn quốc”; Chương trình về sản xuất nông nghiệp sạch, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, kiểm soát An toàn thực phẩm ngay từ các yếu tố đầu vào và liên kết sản xuất với tiêu thụ, phát triển chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn trên toàn quốc.

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn bảo đảm an toàn điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ sơ chế, chế biến thực phẩm; vệ sinh cá nhân trong việc phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Tuyên truyền, phổ biến, vận động người tiêu dùng lựa chọn và sử dụng thực phẩm bảo đảm an toàn, nói không với thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng.

Đặc biệt tập trung tuyên truyền giáo dục đến các nhóm đối tượng ưu tiên, cụ thể như sau:

**1. Chính quyền các cấp và các cơ quan quản lý An toàn thực phẩm, các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội:**

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong công tác an ninh, an toàn thực phẩm tại địa phương, cơ sở.

- Tuyên truyền phổ biến các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Tăng cường hoạt động hỗ trợ truyền thông kết nối nhằm đẩy mạnh tiêu thụ thực phẩm an toàn tại thị trường trong nước.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm và công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn cả nước. Công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm trái pháp luật.

- Tuyên truyền, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm, các văn bản quy phạm pháp luật mới như:

+ Luật số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024;

+ Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ về việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi;

+ Nghị định số 111/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

+ Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

+ Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo;

+ Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

+ Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

+ Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

+ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương;

+ Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

+ Nghị định số 15/2018/ND-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

+ Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

+ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

+ Thông tư số 11/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành bảng mã số HS đối với danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

+ Thông tư số 29/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ Y tế hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm;

+ Thông tư số 31/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ Y tế quy định thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;

+ Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

+ Các văn bản pháp luật khác có liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công thương.

## **2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm**

- Mọi người dân có quyền được sử dụng thực phẩm an toàn và có nghĩa vụ bảo đảm an toàn thực phẩm. Các đơn vị sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu thụ thực phẩm trên địa bàn phải có trách nhiệm và uy tín bảo đảm an toàn thực phẩm để phục vụ đời sống của nhân dân.

- Tuyên truyền, phổ biến, tăng cường nhận thức, làm rõ trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của pháp luật. Tuyên truyền rõ các hành vi vi phạm pháp luật và mức xử phạt tương ứng, vận động các cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh nhà cung cấp, nhà phân phối và người tiêu dùng thực phẩm tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm,

thay đổi hành vi, thói quen, lề lối mất vệ sinh nhằm góp phần bảo đảm an toàn thực phẩm ở các khâu trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm.

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng, đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định trong sản xuất, chế biến thực phẩm, không sử dụng nguyên liệu thực phẩm, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, không an toàn.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, các vùng chuyên canh sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương... gắn với xây dựng bản đồ sản xuất nông sản thực phẩm an toàn và đăng ký chỉ dẫn địa lý sản phẩm.

### 3. Người tiêu dùng thực phẩm

- Tuyên truyền để người tiêu dùng hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ trong đảm bảo an toàn thực phẩm; quyền khiếu nại, trách nhiệm khai báo, tố giác các hành vi vi phạm an ninh, an toàn thực phẩm.

- Kiên quyết tẩy chay các sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Hướng dẫn cách chọn mua, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm an toàn. Hướng dẫn đọc nhãn mác sản phẩm thực phẩm.

- Tuyên truyền để người tiêu dùng có thói quen từ chối các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm; Không tiêu thụ những thực phẩm không rõ nguồn gốc, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, không an toàn hoặc có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng; khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

## III. CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG

- Kênh truyền thông đại chúng: đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, ứng dụng công nghệ số trong công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thực phẩm; phát huy hệ thống đài truyền thanh ở xã, phường, thị trấn để chuyển tải thông điệp Tháng hành động đến các nhóm đối tượng ưu tiên. Phát huy các phương tiện thông tin truyền thông : Các trang thông tin điện tử, mạng xã hội, viễn thông để thực hiện tuyên truyền cho phù hợp.

- Kênh truyền thông trực tiếp: Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ y tế, giáo dục, nông nghiệp, các ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Nông dân, lực lượng vũ trang, cộng tác viên y tế thôn, bản...) với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, nói chuyện, hội thảo,...

- Các kênh truyền thông khác: Tùy từng địa phương, phong tục, tập quán, địa bàn dân cư triển khai các hình thức truyền thông phù hợp như băng - rôn, khẩu hiệu, hướng dẫn cụ thể bằng hình ảnh trực quan; tuyên truyền qua mạng xã hội,

internet.

Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về các nội dung bảo đảm an toàn thực phẩm.

#### **IV. KHẨU HIỆU ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM THÁNG HÀNH ĐỘNG NĂM 2025**

- 1. Nhiệt liệt hưởng ứng Tháng hành động vì an toàn thực phẩm 2025*
- 2. Chính quyền địa phương, cơ quan quản lý cần tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm.*
- 3. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm: tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về nguồn gốc nguyên liệu, điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị phục vụ sản xuất, kinh doanh thực phẩm.*
- 4. Kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm;*
- 5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, ưu tiên phát triển các vùng chuyên canh sản xuất an toàn thực phẩm; phát triển nông nghiệp xanh bền vững.*
- 6. Vệ sức khỏe người tiêu dùng, tuyệt đối không sử dụng hóa chất, kháng sinh ngoài danh mục, chất cấm trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.*
- 7. Lựa chọn thực phẩm rõ nguồn gốc xuất xứ, an toàn là bảo vệ sức khỏe của bạn và gia đình.*
- 8. Để đảm bảo an toàn thực phẩm hãy ăn chín, uống chín, rửa tay thường xuyên bằng xà phòng.*
- 9. Phát hiện, tố giác hành vi vi phạm an toàn thực phẩm là trách nhiệm của mỗi người.*
- 10. Vệ sinh nơi ăn uống sạch sẽ, bảo quản thực phẩm đúng cách, ngăn ngừa ngộ độc thực phẩm./.*

**PHỤ LỤC 2**  
**Hướng dẫn chi tiết triển khai kiểm tra liên ngành**  
**trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2025**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND Thành phố)

Căn cứ chủ đề Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2025, UBND Thành phố hướng dẫn chi tiết việc triển khai kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2025, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở các cấp, thông qua hoạt động kiểm tra, hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Kiểm tra, đánh giá việc triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2025 của các cấp, các ngành theo chủ đề Tháng hành động năm 2025.

- Thông qua đợt kiểm tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những bất cập, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

### **2. Yêu cầu**

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề tồn tại trong quản lý, những vi phạm về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm.

- Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Triển khai kiểm tra Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2025 bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của UBND Thành phố. Thông qua công tác kiểm tra, hậu kiểm phối hợp tuyên truyền chính sách, pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành: Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG KIỂM TRA**

### **1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước**

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2014; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới, bao gồm:

+ Trách nhiệm của chính quyền các cấp trong việc đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý;

+ Việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác an toàn thực phẩm các cấp;

+ Việc lập kế hoạch và triển khai Tháng hành động năm 2025;

+ Việc triển khai các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương;

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiến thức về an toàn thực phẩm tại từng địa phương;

- Việc triển khai công tác kiểm tra về an toàn thực phẩm.

## **2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm**

Căn cứ kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm của địa phương, các cơ sở được đề xuất kiểm tra đảm bảo tránh chồng chéo giữa các đoàn kiểm tra trên địa bàn; nội dung kiểm tra tập trung vào việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm được quy định tại các văn bản:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

- Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử.

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại sản xuất buôn bán hàng giả,



hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo.

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo.

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo kiểm dịch thực vật; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ về việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi.

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương.

- Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền.

- Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

- Thông tư số 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

- Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30/6/2021 của Bộ Y tế quy định danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

- Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật và an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công thương.

- Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương.

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu.

- Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thay thế Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Trong quá trình kiểm tra tập trung xem xét các nội dung:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).
- Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ).
- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận tập huấn (kiến thức) an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.
- Nhãn sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.
- Về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.
- Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, thực phẩm; điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật An toàn thực phẩm và thông tư của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp, Công thương.
- Quyết định số 1390/QĐ-BCT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc ban hành bộ câu hỏi kiểm tra, đáp án trả lời thực hiện kiểm tra để xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Bộ Công Thương; Quyết định số 75/QĐ-ATTP ngày 27/3/2024 của Cục An toàn thực phẩm về việc ban hành bộ câu hỏi đánh giá kiến thức thực hành về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế và đáp án trả lời.
- Truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.
- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

### **III. XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **1. Các căn cứ để xử lý vi phạm**

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020;
- Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyên giao công nghệ; năng lượng nguyên tử.

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại sản xuất buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo.

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo.

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo kiểm dịch thực vật; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định

xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ về việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi.

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương.

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

## **2. Thực hiện xử lý vi phạm**

Các đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; tuyệt đối không để thực phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm được phát hiện trong quá trình kiểm tra lưu thông trên thị trường. Xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về ghi nhãn, quảng cáo thực phẩm. Áp dụng các biện pháp đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm, khắc phục hậu quả; tịch thu tang vật, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm theo đúng quy định của pháp luật.

## **IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

### **1. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành Thành phố**

UBND Thành phố giao cho: Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức 03 đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra tại quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn, cụ thể bao gồm:

- Đoàn 1: Do Lãnh đạo Sở Y tế làm Trưởng đoàn kiểm tra tại quận: Cầu Giấy, Hai Bà Trưng, Ba Đình, Tây Hồ; Huyện: Ba Vì, Chương Mỹ, Thạch Thất, Quốc Oai, Thanh Oai, thị xã Sơn Tây.

- Đoàn 2: Do Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường làm Trưởng đoàn kiểm tra tại quận: Bắc Từ Liêm; Hoàn Kiếm, Nam Từ Liêm, Thanh Xuân; Huyện: Đông Anh, Mỹ Đức, Ứng Hòa, Mê Linh, Sóc Sơn, Hoài Đức.

- Đoàn 3: Do Lãnh đạo Sở Công thương làm Trưởng đoàn kiểm tra tại quận: Đống Đa, Hà Đông, Hoàng Mai, Long Biên; Huyện: Đan Phượng, Phúc Thọ, Thanh Trì, Thường Tín, Phú Xuyên, Gia Lâm.

### **2. Lấy mẫu kiểm nghiệm**

#### **2.1. Tại tuyến Thành phố**

- Việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm do Trưởng đoàn quyết định trên cơ sở căn cứ tình hình thực tế nguy cơ mất an toàn thực phẩm tại nơi được kiểm tra.

- Kinh phí cho việc mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu:

Đối với các đoàn có đại diện của các Sở tham gia, kinh phí mua mẫu, kiểm nghiệm mẫu do Sở (làm Trưởng đoàn) đảm nhiệm bảo đảm theo quy định.

2.2. Tại các địa phương: UBND của địa phương quy định cụ thể việc lấy mẫu và kiểm nghiệm mẫu phục vụ công tác kiểm tra.

### **3. Tiến trình thực hiện**

3.1. Xây dựng kế hoạch “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025 và phân công tổ chức triển khai thực hiện.

Tại địa phương: Trước ngày 10/4/2025.

3.2. Triển khai kiểm tra tại cơ sở

+ Tại Trung ương

- Tổ chức thành lập các Đoàn kiểm tra: Trước ngày 10/4/2025.

- Kiểm tra tại các địa phương: Từ ngày 15/4/2025 đến ngày 15/5/2025.

+ Tại địa phương: Căn cứ Kế hoạch triển khai Tháng hành động năm 2025 của UBND Thành phố xây dựng kế hoạch kiểm tra trên địa bàn quản lý và tổ chức thực hiện; bảo đảm hoàn thành kế hoạch kiểm tra trước ngày 15/5/2025.

3.3. Báo cáo kết quả

- Báo cáo của các Đoàn kiểm tra liên ngành Thành phố thực hiện theo mẫu 2 gửi về thường trực Ban chỉ đạo công tác an toàn thực phẩm Thành phố trước ngày 20/5/2025.

- Các quận, huyện, thị xã cần phải chuẩn bị báo cáo cho Đoàn liên ngành Thành phố đến làm việc theo mẫu 1 (số liệu tính đến thời điểm Đoàn liên ngành Thành phố đến làm việc).

- Báo cáo kết quả kiểm tra trong Tháng hành động của địa phương thực hiện theo mẫu 1 (số liệu tính đến hết Tháng hành động) gửi về thường trực Ban chỉ đạo công tác an toàn thực phẩm Thành phố cùng với báo cáo kết quả triển khai Tháng hành động năm 2025 trước ngày 20/5/2025.

### **4. Bảo đảm kinh phí, phương tiện đi lại**

4.1. Tại tuyến Thành phố: Tiền đi lại, công tác phí của các thành viên đoàn kiểm tra do cơ quan cử cán bộ tham gia tự chi trả. Đơn vị được giao chủ trì chịu trách nhiệm bảo đảm xe ô tô chở đoàn kiểm tra đi lại theo đúng quy định trong từng khu vực được phân công.

4.2. Tại các địa phương: Kinh phí và phương tiện bảo đảm cho công tác, kiểm tra do địa phương quy định; Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành./.

### PHỤ LỤC 3: Biểu mẫu báo cáo

MẪU 1

Đơn vị :.....

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày tháng năm 2025

### BÁO CÁO THÁNG HÀNH ĐỘNG VÌ AN TOÀN THỰC PHẨM NĂM 2025

Kính gửi: .....

#### I. Quản lý, chỉ đạo

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã (1)		Tuyến huyện (2)		Tuyến tỉnh (3)		Cộng (1+2+3)
		Số xã thực hiện/Tổng số xã	Số lượng	Số huyện thực hiện/Tổng số huyện	Số lượng	Số lượng	Ghi chú	
1	Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai THĐ (văn bản)							
2	Tổ chức Lễ phát động/Hội nghị triển khai							
3	Tổ chức Hội nghị tổng kết THĐ							

#### II. Thông tin, truyền thông:

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã (1)		Tuyến huyện (2)		Tuyến tỉnh (3)		Cộng (1+2+3)
		Số xã thực hiện/Tổng số xã	Số lượng	Số huyện thực hiện/Tổng số huyện	Số lượng	Số lượng	Ghi chú	
1	Nói chuyện/Hội thảo (buổi/tổng số người dự)							
2	Tập huấn (Lớp/tổng số người dự)							
3	Phát thanh loa, đài (tin, bài, phóng sự)							
4	Truyền hình (Buổi/tọa đàm, phóng sự)							
5	Báo viết (tin/bài/phóng sự)							
6	Băng rôn, khẩu hiệu							
7	Tranh áp – phích/Posters							
8	Tờ gấp, tờ rơi							
9	Hoạt động khác (ghi rõ):.....							

### III. Thanh tra, kiểm tra:

1. Số lượng: ..... đoàn: .....
2. Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra: .....
3. Kết quả chi tiết:

TT	Nội dung	Tuyến xã					Tuyến Huyện					Tuyến Tỉnh					Tổng (1+2+3)
		Sản xuất TP	KD TP	KD DVẤU	KD TẮĐP	Cộng	Sản xuất TP	KDTP	KD DVẤU	KD TẮĐP	Cộng	Sản xuất TP	KDTP	KD DVẤU	KD TẮĐP	Cộng	
1	Tổng số cơ sở																
2	Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra																
	Số CS đạt (SL)																
	Số CS vi phạm (SL)																
3	Xử lý vi phạm																
3.1	Phạt tiền:																
	Số cơ sở																
	Tiền phạt (đồng)																
3.2	Xử phạt bổ sung																







#### IV. Kiểm nghiệm thực phẩm:

TT	Nội dung	Tuyển xã (1)	Tuyển huyện (2)	Tuyển tỉnh (3)	Cộng (1+2+3)
1	Xét nghiệm tại labo (Tổng số mẫu)				
1.1	Hóa lý (Tổng số mẫu)				
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
1.2	Vi sinh (Tổng số mẫu)				
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
2	Xét nghiệm nhanh (Tổng số mẫu)				
2.1	Hóa lý (Tổng số mẫu)				
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
2.2	Vi sinh (Tổng số mẫu)				
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
<b>Tổng (1+2)</b>					

#### V. Ngộ độc thực phẩm

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh năm nay/năm trước
		năm nay	năm trước	
1	Số vụ			
2	Số mắc (người)			
3	Số tử vong (người)			
4	Số vụ $\geq$ 30 người mắc (vụ)			
5	Nguyên nhân (vụ)			
	- Vi sinh			
	- Hóa học			
	- Độc tố tự nhiên			
	- Không xác định			
Cộng				

#### V. Các hoạt động khác (nếu có ghi cụ thể)

.....  
 .....

.....  
.....  
.....

**VI. Đánh giá chung** (Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng).

*1. Thuận lợi:*

.....  
.....

*2. Khó khăn:*

.....  
.....

*3. Đề xuất, kiến nghị:*

.....  
.....  
.....  
.....

**Nơi gửi:**

- Như trên;
- Lưu.

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**

*(Ký tên đóng dấu)*

Đơn vị :.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ngày      tháng      năm 2025

**BÁO CÁO**

**Kết quả kiểm tra trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm  
năm 2025 do Đoàn liên ngành thực hiện**

**I. Ghi nhận báo cáo của các địa phương với Đoàn liên ngành.**

1. Công tác chỉ đạo của địa phương.
2. Công tác tuyên truyền, giáo dục.
3. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch Tháng hành động năm 2025.

**II. Kết quả kiểm tra tại cơ sở thực phẩm do đoàn liên ngành phối hợp với địa phương thực hiện:**

Bảng 1: Tóm tắt kết quả kiểm tra:

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ % so với tổng số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý Trong đó:		
3.1	Số cơ sở vi phạm đã được xử lý ngay trong quá trình kiểm tra ( <i>nêu rõ hình thức xử lý</i> ):		
3.2	Số cơ sở có vi phạm đã giao địa phương xử lý		

Bảng 2: Nội dung vi phạm chủ yếu tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt:

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật			
2	Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi			
3	Điều kiện vệ sinh trang thiết bị dụng cụ			
4	Điều kiện về con người			
5	Công bố sản phẩm			
6	Ghi nhãn thực phẩm			
7	Quảng cáo thực phẩm			

8	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
9	Vi phạm khác (ghi rõ)			

Bảng 3: Kết quả kiểm nghiệm mẫu do đoàn Trung ương thực hiện

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
1.1	Hóa lý			
1.2	Vi sinh			
	Tổng số xét nghiệm tại labo			
2	Xét nghiệm nhanh			
3	Cộng			

### III. Nhận xét, đánh giá chung

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu tại các bảng từ 1 - 3; nêu rõ những điểm mạnh, những tồn tại, hạn chế của từng địa phương.

### IV. Đề xuất kiến nghị của đoàn và ghi nhận kiến nghị của địa phương.

(ghi cụ thể)

Đơn vị : .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., Ngày tháng năm

**BÁO CÁO**  
**Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm...**

Kính gửi: .....

**I. Ban hành văn bản, chỉ đạo triển khai**

TT	Nội dung hoạt động	Có	Không
1	Ban hành văn bản chỉ đạo triển khai (văn bản)		

**II. Thông tin, truyền thông, giáo dục**

TT	Tên hoạt động	Số lượng	Ghi chú
1	Nói chuyện/Hội thảo		
2	Tập huấn		
3	Cuộc thi		
4	In tài liệu, sách, sổ tay		
3	Băng rôn, khẩu hiệu		
4	Tranh áp - phích		
5	Tờ gấp		
6	Hoạt động khác (ghi rõ)		

**III. Các hoạt động khác (nếu có ghi cụ thể)**

.....

**IV. Đánh giá chung** (Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng).

1. Thuận lợi:

.....

2. Khó khăn:

.....

3. Đề xuất, kiến nghị:

.....

**Nơi gửi:**

- Như trên;
- BCĐLN Trung ương ;
- Lưu.

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**

(Ký tên đóng dấu)